|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 583/BC-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 12 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế ngân sách đã thẩm tra về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, đầu tư phát triển năm 2020, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2021 và các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về một số quy định, chính sách lĩnh vực kinh tế và ngân sách trình Kỳ họp thứ 18 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII. Ban Kinh tế ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**I. Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2020; dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**; **Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025** (*Lĩnh vực kinh tế-ngân sách*)

**1. Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2020**

*Ban Kinh tế ngân sách cơ bản nhất trí với Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó nhấn mạnh, bổ sung một số nội dung như sau:*

Ngay trong những ngày đầu năm 2020, đại dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới vi rút Corona (Covid 19), thời tiết cực đoan, nắng hạn gay gắt đầu năm và mưa lũ xảy ra trong tháng cuối năm tác động tiêu cực đến nền kinh tế và đời sống Nhân dân tỉnh nhà. Trong bối cảnh đó, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo quyết liệt, hành động kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các cấp, sự chủ động tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp và sự nỗ lực vượt khó của Nhân dân, đã thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp ứng phó và từng bước phục hồi hoạt động kinh tế - xã hội.

Theo Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, 9/15 chỉ tiêu theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh[[1]](#footnote-1) và Nghị quyết của HĐND tỉnh[[2]](#footnote-2) đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kịp thời có các giải pháp, chính sách hỗ trợ nền kinh tế, doanh nghiệp và người dân bước đầu vượt qua khó khăn, khôi phục và phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội[[3]](#footnote-3) trong điều kiện dịch Covid-19 và sau mưa lũ[[4]](#footnote-4). Khu vực nông, lâm, thủy sản công nghiệp và xây dựng vẫn giữ mức tăng trưởng, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng chung. Giải ngân vốn đầu tư công được chỉ đạo quyết liệt, 10 tháng đạt 69,9% kế hoạch, cao hơn bình quân chung cả nước (60%); tổng vốn đầu tư đăng ký của các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư tăng 76,9% so cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu cả năm đạt 1,1 tỷ USD, tăng 29,4% so với cùng kỳ. Thu ngân sách nội địa đạt ước đạt 7.500 tỷ đồng tăng 3,7% so với cùng kỳ đảm bảo các nhiệm vụ chi đã bố trí trong dự toán và các nhiệm vụ đột xuất quan trọng về phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.

*Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Kinh tế ngân sách thống nhất với những hạn chế theo Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và nhấn mạnh thêm một số vấn đề cụ thể như sau:*

**(1).** Số liệu, các con số về chỉ tiêu kinh tế về phát triển kinh xã hội năm 2020 cần phải được tính toán đánh giá, chính xác để đảm bảo xây dựng kế hoạch năm 2021 sát thực tiễn. Tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh ước thực hiện (0,53%) thấp nhất so với các tỉnh trong khu vực Bắc Trung bộ[[5]](#footnote-5), trong khi các năm trước là tương đương hoặc cao hơn, đây là một vấn đề cần được phân tích, đánh giá kỹ; nhiều chỉ tiêu kinh tế-xã hội quan trọng năm 2020 chưa đạt kế hoạch HĐND tỉnh giao[[6]](#footnote-6).

**(2).** Lĩnh vực nông nghiệp còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do diễn biến thời tiết và dịch bệnh. Chương trình xây dựng nông thôn mới chưa có nhiều mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, nhiều mô hình trình diễn thiếu hiệu quả sau khi được hưởng chính sách; việc lồng ghép, huy động các nguồn vốn đầu tư còn khó khăn, giao vốn, giải ngân nguồn vốn chậm; một số hạng mục công trình sau đầu tư chưa phát huy hiệu quả.

**(3).** Giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp ước giảm 1,49% so với năm 2019, nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng chính nhưng giảm 3,4%; Sản xuất thép, bia, sợi không đạt kế hoạch đề ra. Công nghiệp phụ trợ, tiểu thủ công nghiệp có dấu hiệu chững lại. Tỷ trọng ngành công nghiệp sản xuất hàng hóa tạo ra của cải vật chất và giải quyết nhiều việc làm cho người lao động chưa đáng kể. Hệ thống thương mại nhất là khu vực nông thôn phát triển chưa tương xứng với tốc độ phát triển sản xuất và nhu cầu của xã hội; hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân còn khó khăn, thị trường chưa bền vững.

**(4).** Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh tăng cao[[7]](#footnote-7) cho thấy các nỗ lực hỗ trợ của Nhà nước vẫn chưa phát huy hiệu quả cao nhất đối với mọi đối tượng doanh nghiệp. Thủ tục hành chính chậm trễ, gây khó khăn, phiền hà vẫn còn, nhất là thủ tục về đất đai, môi trường, xây dựng...; khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp vẫn rất khó khăn vì vậy chưa tạo động lực phát huy vai trò của các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân. Mặc dù các chính sách đã ban hành kịp thời song vẫn có những khó khăn, vướng mắc trong chi trả, hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng; triển khai các chính sách hỗ trợ có lúc, có nơi còn chậm, chưa kịp thời.

**(5).** Công tác lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch tỉnh chậm. Công tác lập quy hoạch ở một số lĩnh vực, một số nơi chưa kịp thời. Kết cấu hạ tầng đô thị còn hạn chế, chưa đồng bộ; quản lý nhà nước về đô thị chưa đáp ứng yêu cầu. Nhiều dự án lớn, trọng điểm chưa được các nhà đầu tư triển khai đúng kế hoạch, tiến độ chậm nên ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

**(6).** Cân đối ngân sách nhà nước còn khó khăn; thu xuất nhập khẩu không đạt kế hoạch[[8]](#footnote-8), bằng 69,3% dự toán; nợ đọng thuế còn cao, tổng tiền nợ toàn ngành thuế đến ngày 31/11/2020 là 527 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ...

**(7).** Quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản còn nhiều yếu kém nhưng chưa được khắc phục triệt để. Công tác quản lý vệ sinh môi trường, xử lý chất thải rắn chưa đáp ứng yêu cầu. Tiến độ thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đât chưa đạt yêu cầu, nhất là đất có nguồn gốc trước năm 1980 và đất cấp trái thẩm quyền; việc xử lý các tài sản công gắn liền với đất dôi dư sau sáp nhập xã, thôn, xóm, sáp nhập trường học và trụ sở các cơ quan quản lý nhà nước sau khi chuyển địa điểm chậm có phương án xử lý. Khai thác đất, cát trái phép còn xẩy ra, tình trạng ô nhiễm môi trường có nhiều tiềm ẩn; sạt lở bở sông, bờ biển, xâm nhập mặn và ngập úng ở thành phố...chưa được giải quyết dứt điểm.

**(8).** Phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ và kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển. Đổi mới và phát triển các ngành có công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn còn chậm. Một số vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài nhưng chưa được tập trung chỉ đạo xử lý.

**2. Về kế hoạch nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 và năm 2021**

Ban Kinh tế ngân sách cơ bản nhất trí về mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu kế hoạch 5 năm 2021-2025 và năm 2021 như các dự thảo Nghị quyết. Đây là những giải pháp quyết liệt và có tính đột phá, được xây dựng trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020, dự báo tình hình thế giới, trong nước và địa phương trong thời gian tới; bám sát yêu cầu tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020- 2025; phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, Ban đề nghị quan tâm thêm một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

**(1).** Giai đoạn 2021-2025 cần tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và quốc gia; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh; mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng.

**(2).** Thúc đẩy phát triển các vùng và khu kinh tế theo quy hoạch tỉnh sau khi được phê duyệt và triển khai thực hiện. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đưa thành phố, thị xã lên mức đô thị cao hơn trở thành các đô thị động lực, phát triển đô thị phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung nâng cao chất lượng đô thị. Phát triển hình thành các mô hình kinh tế công nghiệp công nghệ cao. Phát triển các vùng nguyên vật liệu trong tỉnh để chủ động hơn các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh. Chú trọng phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường.

**(3).** Đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ như giao thông vận tải, cảng biển, năng lượng, công nghệ thông tin và truyền thông, đô thị, nông nghiệp,.... Tiếp tục xây dựng và triển khai có hiệu quả các Chương trình, Chiến lược của Trung ương (Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia; Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới... ).Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hoàn thiện thể chế để phát triển các mô hình kinh tế mới có ứng dụng công nghệ số. Nâng cao hiệu quả quản lý nợ công và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các công trình trọng điểm của tỉnh.

**(4).** Xây dựng và nhân rộng các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh, trang trại chăn nuôi tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả; Hỗ trợ khuyến khích dồn điền đổi thửa ghép ruộng hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai; Hình thành các hợp tác xã tổ hợp nông-công nghiệp-dịch vụ công nghệ cao; Đảm bảo ổn định và khai thác tốt vốn rừng; Phát triển kinh tế biển, khuyến khích đóng tàu công suất lớn, đầu tư hạ tầng nuôi trồng thủy sản, làm tốt cơ sở hậu cần nghề cá, chế biến thủy hải sản.

**(5).** Để thu nội địa đạt được mục tiêu trên 28.000 tỷ đồng vào năm 2025 (bình quân hàng năm tăng 34%) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, cần có chiến lược phát triển các khu kinh tế động lực, đầu tàu; tập trung cao thu hút đầu tư; đồng thời có các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu nhằm tăng thu ngân sách; Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước; Tăng tỉ trọng thu nội địa và phấn đấu giảm dần tỉ lệ trợ cấp ngân sách; Hoạch định kế hoạch cân đối thu, chi gắn với khả năng thu ngân sách của tỉnh giai đoạn tiếp theo; Rà soát, đánh giá việc thực hiện định mức phân bổ thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước để làm cơ sở xây dựng định mức thời kỳ mới.

**(6).** Tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, bám sát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất, phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, khả năng cân đối vốn đầu tư; Xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản; Hỗ trợ đối ứng các dự án ODA; Đầu tư xây dựng nông thôn mới; Tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng cơ bản, chống thất thoát, lãng phí nguồn vốn đầu tư.

**(7).** Nâng cao chất lượng Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp, đảm bảo tính thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác; Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai từ cấp tỉnh đến cấp xã theo mô hình tổ chức tiên tiến và ứng dụng công nghệ hiện đại; Kiểm tra, kiên quyết thu hồi đất không sử dụng, chậm tiến độ sử dụng, sử dụng không đúng mục đích; Thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch-kế hoạch sử dụng đất; Điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch khoáng sản, quy hoạch khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản; Nâng cao nhận thức và huy động nguồn lực cho bảo vệ môi trường; Có cơ chế, chính sách phù hợp để đẩy mạnh thương mại hoá, xã hội hóa, doanh nghiệp hóa sản phẩm khoa học, công nghệ.

**3. Về dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025**

(1). Các nội dung trong dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tiễn, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 như trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề cập.

(2). Hình thức, bố cục dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với các quy định chung trong hệ thống pháp luật hiện hành; đã được cơ quan tư pháp thẩm định theo quy định.

**II. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về lĩnh vực kinh tế và ngân sách**

Nhìn chung các tờ trình và dự thảo Nghị quyết về các quy định, chính sách do UBND tỉnh trình kỳ họp lần này đã có đầy đủ hồ sơ, thủ tục, các căn cứ pháp lý liên quan, có tính cần thiết, có ý nghĩa quan trọng tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quản lý điều hành ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; được cơ quan soạn thảo xây dựng công phu, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở, các tổ chức kinh tế - xã hội liên quan và đã được cơ quan tư pháp thẩm định.

Ban Kinh tế ngân sách đã tổ chức làm việc với cơ quan soạn thảo, có ý kiến góp ý trực tiếp vào dự thảo; cơ quan soạn thảo đã tiếp thu đầy đủ, chỉnh sửa, hoàn thiện và trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Vì vậy, Ban cơ bản thống nhất với các nội dung của Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết và có một số ý kiến cụ thể như sau:

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2019**

Ban Kinh tế ngân sách cơ bản nhất trí với những nhận định, nguyên nhân tăng, giảm các chỉ tiêu kết quả thực hiện năm 2019 so với dự toán trung ương giao, dự toán HĐND tỉnh giao và so với cùng kỳ năm trước; đánh giá cao sự cố gắng, chủ động của UBND tỉnh trong điều hành ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh và thống nhất với nội dung số liệu đề nghị phê chuẩn quyết toán theo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, Ban đề nghị một số vấn đề cần quan tâm, rút kinh nghiệm, có giải pháp khắc phục trong xây dựng, phân bổ dự toán, thực hiện dự toán và điều hành ngân sách của tỉnh, cụ thể:

- Dự toán thu NSNN năm 2019 trên địa bàn xây dựng đảm bảo thời gian, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hiện hành. Tuy nhiên, công tác lập, giao dự toán một số khoản thu chưa sát thực tế; cơ cấu nguồn thu chưa thực sự bền vững, nhiều khoản thu quan trọng không đạt dự toán[[9]](#footnote-9)*.*

- Công tác lập, giao dự toán chi ngân sách còn một số vấn đề cần quan tâm: Dự toán chi một số lĩnh vực cho ngân sách cấp dưới còn có một số nội dung chi đặc thù chưa thuyết minh chi tiết, một số đơn vị cấp huyện chi hỗ trợ cho một số đơn vị cấp trên thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn chưa phù hợp với quy định. Dự toán chi ngân sách một số lĩnh vực, địa phương chậm được phân bổ chi tiết.

- Về chi thường xuyên: Nguồn bổ sung có mục tiêu, một số chính sách, chế độ do địa phương xác định, tống hợp nhu cẩu chưa chính xác, nên còn thừa ngân sách cấp tỉnh. Một số huyện chưa bố trí 70% nguồn tăng thu thường xuyên năm 2019 để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020 theo quy định và một số xã sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất để chi thường xuyên.

- Tình trạng giải ngân vốn đầu tư chậm chưa được khắc phục. Bố trí vốn chưa đảm bảo thứ tự ưu tiên. Bố trí vốn cho một sổ dự án còn dàn trài, kéo dài. Số chi chuyển nguồn ngân sách địa phương vẫn giữ ở mức cao thể hiện những bất cập, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách. Công tác phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn còn tập trung vào cuối năm. Công tác quyết toán các dự án hoàn thành của một số Chủ đầu tư và công tác thu hồi, hoàn trả vốn ứng còn chậm. Nợ đọng XDCB tính đến 31/12/2019 là 459.633 triệu đồng, trong năm 2019 một số chủ đầu tư còn để xảy ra tình trạng phát sinh nợ đọng XDCB 300.315 triệu đồng là chưa chấp hành quy định của Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.…

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương kịp thời thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2019 và xem xét trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan.

1. **Về kết quả thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020; Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021**

**a) Kết quả thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020**

Năm 2020, công tác thu ngân sách đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp cụ thể để đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời vào ngân sách; nhất là nhờ có khoản thu phát sinh ngoài dự toán 1.379 tỷ đồng (bao gồm: truy thu thuế Formosa 1.279 tỷ đồng; chênh lệch đánh giá lại tỷ giá của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I: 100 tỷ đồng). Vì vậy, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 12.252 tỷ đồng, bằng 87% dự toán HĐND tỉnh giao. Thu ngân sách nội địa ước đạt 7.500 tỷ đồng, tăng 4% so dự toán HĐND tỉnh giao; một số sắc thuế[[10]](#footnote-10), một số địa phương địa phương thu ngân sách vượt cao so dự toán, riêng tiền thuê đất, mặt nước 2.060 tỷ đồng, tăng 72% so dự toán HĐND tỉnh. Thu bổ sung ngân sách cấp trên được đảm bảo.

Năm 2020, chi ngân sách địa phương ước đạt 17.633 tỷ đồng, giảm 2% so với dự toán HĐND tỉnh giao; bối cảnh đại dịch Covid-19, thu NSNN khó khăn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo thực hiện cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, điều hành chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm trong phạm vi dự toán được HĐND tỉnh quyết định, tăng cường kỷ luật tài chính, tập trung nguồn lực đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn, khắc phục kịp thời hậu quả bão lũ, thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh, góp phần duy trì và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.. Chi đầu tư phát triển ước đạt 125% dự toán[[11]](#footnote-11); tình trạng đầu tư dàn trải và nợ đọng xây dựng cơ bản được quan tâm khắc phục; đã kịp thời bố trí nguồn tăng thu, tiết kiệm chi cho đầu tư các công trình, dự án cấp bách. Chi thường xuyên cơ bản đảm bảo cân đối bố trí trong dự toán và các nhiệm vụ đột xuất quan trọng về an sinh xã hội, quan tâm đầu tư xây dựng nông thôn mới, y tế, giáo dục đào tạo, xây dựng hạ tầng, giao thông, nhất là công trình trọng điểm cấp bách, chi an ninh quôc phòng và một số lĩnh vực dân sinh khác.

Việc sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn hợp pháp khác được Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành linh hoạt sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định pháp luật. Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn hợp pháp được bố trí cho những nhiệm vụ cấp bách cần thiết, chi trả nợ xây dựng cơ bản đối với những công trình, dự án đã quyết toán nhưng chưa có nguồn thanh toán; chi đầu tư phát triển đối với công trình dự án trọng điểm của tỉnh...

*Tuy vậy, kết quả thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 vẫn còn một số hạn chế, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị HĐND thảo luận, UBND tỉnh quan tâm một số nội dung sau đây:*

(1). Cơ cấu nguồn thu chưa bền vững; số tăng thu NSNN thực chất từ nội lực nền kinh tế còn thấp. Năm 2020 một số huyện thu không đạt dự toán HĐND tỉnh giao; nếu loại trừ khoản thu đột biến phát sinh ngoài dự toán nêu trên, thì tổng thu ngân sách nhà nước năm trên địa bàn năm 2020 ước đạt 10.930 tỷ đồng, đạt 78% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó thu nội địa ước đạt 6.121 tỷ đồng, đạt 85% dự toán HĐND tỉnh giao; sau khi loại trừ tiền sử dụng đất, thu nội địa năm 2020 ước đạt 4.061 tỷ đồng, đạt 76% dự toán tỉnh giao.

(2). Về chi ngân sách Nhà nước:

*Về chi thường xuyên:* Tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách năm 2020 còn cao, thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động trong các doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 còn chưa mang lại hiệu quả như mong đợi; việc áp dụng cơ chế tài chính đặc thù đối với một số cơ quan, đơn vị, các hội chưa hợp lý. Lộ trình tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chậm. Có 10/27 nhiệm vụ chi chưa tiết giảm được so với dự toán. Một số nhiệm vụ chi thực hiện đạt thấp, như: Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, chính sách phát triển du lịch ...; Chính sách hỗ trợ công chức, viên chức người lao động trong quá trình tổ chức sắp xếp bộ máy đạt 50% so với dự toán; Chi thực hiện nhiệm vụ quy hoạch của tỉnh đạt 10% so với dự toán.

*Chi đầu tư phát triển:* Giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu, ước thực hiện cả năm đạt 85,13% kế hoạch. Việc xây dựng bố trí kế hoạch vốn đầu tư phát triển chưa sát với nhu cầu và tiến độ thực hiện dự án, dẫn đến nhiều dự án phải điều chuyển cho các dự án khác, như: Một số dự án chưa hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, dự án mới hoàn thành bước chuẩn bị đầu tư nhưng vẫn bố trí vốn lớn nên không thể giải ngân. Bên cạnh đó còn có những dự án, công trình mặc dù đã hết nhiệm vụ chi hay công trình đã phê duyệt quyết toán nhưng vẫn bố trí thừa kế hoạch vốn. Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia giao vốn chậm, giải ngân thấp, nhất là vốn chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến tháng 5/2020 mới giao vốn. Nhiều chủ đầu tư cấp xã không đảm bảo năng lực phải làm thủ tục thuê quản lý dự án dẫn đến tiến độ chậm.

Công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng chưa đảm bảo, nhiều vướng mắc. Bố trí vốn đối ứng các dự án để thu hút vốn đầu tư nước ngoài còn hạn chế. Dư tạm ứng kéo dài chưa thu hồi chậm được khắc phục. Tình trạng chuyển nguồn vẫn còn lớn, đặc biệt là có một số vướng mắc về phạm vi chuyển nguồn đối với một số khoản chi sự nghiệp kinh tế có tính chất chi đầu tư theo Luật Ngân sách Nhà nước, về nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương…

**b. Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021**

Ban Kinh tế ngân sách cơ bản thống nhất với các chỉ tiêu tổng hợp về dự toán NSNN năm 2021 và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm đến một số nội dung như sau:

*(1). Về dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021:* Xây dựng dự toán thu nội địa là 7.000 tỷ đồng[[12]](#footnote-12) (tăng 35% so với dự toán Trung ương giao). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục theo dõi sát tình hình, đánh giá tác động các khoản thu trong năm 2021 , tập trung các biện pháp để phấn đấu thu NSNN đạt mục tiêu đề ra của cả giai đoạn mà nghị quyết đại hội đảng bộ lần thứ XIX đề ra, đảm bảo các nhiệm vụ chi. Có các nhóm giải pháp cụ thể, tập trung đẩy nhanh hoàn thành các chương trình, dự án, tháo gỡ khó khăn để giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh; áp dụng đồng bộ các biện pháp tài chính như nuôi dưỡng nguồn thu, tích cực chống thất thu, đẩy mạnh biện pháp thu nợ đọng thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm nghĩa vụ nộp thuế đối với NSNN.

*(2). Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021* là 20.254 tỷ đồng, tăng 12,57% so với dự toán năm 2020[[13]](#footnote-13). Cần được xem xét đảm bảo với tốc độ giảm thu ngân sách nội địa so với năm 2020. Cơ cấu chi NSNN cần có lộ trình để đảm bảo chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư.

- Về chi thường xuyên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, cơ cấu lại, bảo đảm hợp lý, tiết kiệm, cắt, giảm những nhiệm vụ chi không cần thiết; giảm mạnh chi cho khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, đi công tác nước ngoài....

- Đối với chi đầu tư phát triển: Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng theo các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu tại Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định. Bố trí đủ dự toán chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; bố trí vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025; nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định... Đồng thời, trong điều hành NSNN đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh lưu ý vốn ĐTPT nguồn NSNN từ năm 2021 trở đi theo Luật Đầu tư công chỉ được sử dụng đến ngày 31/01 của năm sau, số dư dự toán sẽ phải hủy bỏ, không được chuyển nguồn như những năm trước.

Việc bố trí vốn tư nguồn thu xổ số kiến thiết đã bố trí tối thiểu 60% để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và lĩnh vực y tế; phần vốn còn lại Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bố trí cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới cần phân bổ chi tiết (4.000 triệu đồng).

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lập dự toán thu chi từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ chi phí liên quan) đảm bảo theo quy định của các luật có liên quan.

- Bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

- Xây dựng báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2020 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2021 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

- Việc giao thu ngân sách năm 2021 dựa trên nền thu ngân sách của năm 2020 (không loại trừ khoản thu đột biến phát sinh ngoài dự toán). Vì vậy, trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2021, trường hợp có nguồn thu cân đối ngân sách giảm lớn so với dự toán được giao phải chủ động rà soát, sắp xếp, cắt giảm các nhiệm vụ chi để đảm bảo cân đối.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hà Tĩnh**

Nội dung Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết đã bám sát quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết Đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ XIX; được xây dựng trên cơ sở khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương. Trong quá trình xây dựng, Ban Kinh tế ngân sách đã tham gia ý kiến và được cơ quan soạn thảo tiếp thu, giải trình đầy đủ; vì vậy Ban cơ bản thống nhất với nội dung của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

***(1). Trong tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025*** nguồn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm tiền sử dụng đât, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) sau khi trừ dự phòng 10%, phần còn lại được phân bổ theo tỷ lệ giữa cấp tỉnh và cấp huyện theo cơ cấu 60%-40% là cơ bản phù hợp với tình hình thực tế đầu tư xây dựng cơ bản hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh.

*Về các nhóm tiêu chí tính điểm cho cấp huyện:* Dự thảo đã bám sát theo 5 nhóm tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và cụ thể hóa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; số liệu đưa vào tính điểm tiêu chí đã cập nhật tính toán cụ thể theo các căn cứ pháp lý.

*Về việc phân cấp quản lý:* Quản lý nguồn vốn gắn với phân cấp quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương và gắn trách nhiệm toàn diện theo phân cấp.

***(2). Bên cạnh đó, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị quan tâm một số nội dung sau:***

*Về các nguyên tắc chung:* Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nguyên tắcđảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm của địa phương là đúng quy định của pháp luật. Tuy vậy, đến kỳ họp này mới có kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 – 2025; còn kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm của địa phương chưa được ban hành do việc kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách địa phương sang thực hiện đến hết năm 2021; do đó khi xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn vốn năm 2021 cần lưu ý;đồng thời sớm có phương án kế hoạch tài chính, kế hoạch vay, trả nợ công của địa phương trong giai đoạn tiếp theo để việc phân bổ kế hoạch đầu tư công hiệu quả, đúng quy định.

*Về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương cho các ngành, đơn vị cấp tỉnh:* Ban Kinh tế ngân sách thống nhất với các nguyên tắc tiêu chí theo đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh; và vốn còn lại được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với phần vốn còn lại cần nghiên cứu xây dựng tiêu chí tính điểm phân bổ cho từng ngành, lĩnh vực để đảm bảo công bằng giữa các ngành, lĩnh vực, đảm bảo công khai, minh bạch nguồn vốn đầu tư công; thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát. Trong đó quan tâm đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường, ứng dụng khoa học công nghệ trên các lĩnh vực. Khuyến khích xã hội hóa và hợp tác công tư trong việc thực hiện các chương trình, dự án để giảm tỷ lệ đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Tại kỳ họp này, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Phương án và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 15 khoản phí[[14]](#footnote-14) và 07 khoản lệ phí[[15]](#footnote-15). Nhìn chung, phương án mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng trên cơ sở quy định phí, lệ phí hiện hành, đảm bảo các nguyên tắc, quy định của pháp luật, phù hợp mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện cụ thể của tỉnh.

Mức thu các loại phí, lệ phí đã được cơ quan soạn thảo tham khảo, so sánh các tỉnh có hoàn cảnh kinh tế - xã hội tương đồng, Ban Kinh tế ngân sách cơ bản thống nhất với các mức thu theo đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong thời gian tới, nếu dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, doanh nghiệp tỉnh nhà; đề nghị UBND tỉnh khẩn trương rà soát, trình HĐND tỉnh quy định miễn, giảm mức thu phí, lệ phí phù hợp, đặc biệt là các khoản phí, lệ phí có tác động lớn.

*Về miễn, giảm phí, lệ phí:* Các đối tượng miễn, giảm và mức miễn, giảm phí, lệ phí được quy định cụ thể tại Dự thảo Nghị quyết là phù hợp.

*Về Thu, nộp và quản lý sử dụng các khoản phí, lệ phí*: Dự thảo Nghị quyết đã xây dựng quy định đầy đủ các nội dung trên cơ sở các điều 12, 13 của Luật Phí và Lệ phí; các điều 3, 4, 5 của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

*Về mức thu và quy định chi tiết các khoản phí, lệ phí*: Phương án thu phí cơ bản giữ nguyên theo mức thu tại Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh[[16]](#footnote-16). Trong điều kiện tình hình thực tế của tỉnh, sau khi Nghị quyết số 214/2020/NQ-HĐND hết hiệu lực thi hành, Ban Kinh tế ngân sách đồng tình giữ nguyên mức thu đối với các khoản phí và lệ phí, tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí bằng quy định hiện hành tại các nghị quyết của HĐND tỉnh và việc bổ sung một số nội dung thu để phù hợp với Thông tư số 85/2019/TT-BTC như đề xuất trong Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

*Đối với Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo*: Ban Kinh tế ngân sách cho răng trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, đời sống của nhân dân và doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, trước mắt giữ nguyên phương án thu phí tại nghị quyết số 214/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Mặt khác hạ tầng trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Cầu treo xuống cấp, để đảm bảo việc thực hiện thu phí trong thời gian tới cần được quan tâm đầu tư.

*Đối với Phí thăm quan di tích lịch sử:* Việc thực hiện thu Phí thăm quan tại Khu lưu niệm Nguyễn Du và Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc là đúng quy định; tuy nhiên, cần dựa trên căn cứ kết quả triển khai thực hiện; giải pháp quản lý các khu di tích trong thời gian vừa qua để đưa ra phương án, điều kiện đảm bảo thu phí phù hợp; trong đó phải đánh giá đến tác động kinh tế - xã hội của việc thu phí. Ban đề nghị không thu phí tham quan di tích lịch sử Khu lưu niệm Nguyễn Du và cân nhắc việc thu phí tại Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc; đồng thời tăng cường công tác quản lý, sử dụng đối với khoản tiền công đức.

*Đối với Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:* Ban Kinh tế Ngân sách đồng ý việc bổ sung một số nội dung thu để phù hợp với quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC và bổ sung quy định mức thu đối với trường hợp thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

*Về tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí là Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thành phố, thị xã:* do đây là đơn vị sự nghiệp công lập đang trong quá trình thực hiện lộ trình tiến tới tự chủ 100% về tài chính nên Ban đồng tình việc tăng mức tỷ lệ để lại từ 50%, 60% lên 70% để đơn vị trang trải các chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ*.*

Tại kỳ họp này, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu đối với 03 khoản phí[[17]](#footnote-17) do các Sở quản lý chuyên ngành đề xuất chưa phát sinh hoặc chưa đủ điều kiện thu là hợp lý.

Ngoài ra, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

(1). Tổ chức thực hiện nghiêm Luật phí và lệ phí, Nghị định, Chỉ thị, Thông tư, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn liên quan. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến các cơ quan, đơn vị và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, các nội dung về phí và lệ phí. Phản ánh kịp thời, đầy đủ nguồn thu từ phí, lệ phí; khắc phục hạn chế trong quản lý nguồn thu từ phí, lệ phí; tính đúng, tính đủ các chi phí; quy định rõ ràng cơ chế quản lý, sử dụng đối với phí, lệ phí; đảm bảo chính sách phí, lệ phí công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công và thúc đẩy cơ chế tự chủ của tổ chức thu phí.

(2). Đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa trình tại Kỳ họp này, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở quản lý chuyên ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời xây dựng phương án phí, lệ phí khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương và đảm bảo được các điều kiện để tổ chức thu phí, lệ phí.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh**

Đây là các dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh quản lý, theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Luật Đầu tư công năm 2019[[18]](#footnote-18) thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tuy vậy, hồ sơ, thời gian để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trường đầu tư chưa đảm bảo đúng quy định tại Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020[[19]](#footnote-19).

***Ban Kinh tế ngân sách thống nhất về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư***

Nhìn chung các công trình, dự án Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư lần này đều có tính cấp bách cần thiết, hiện trạng xuống cấp ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân. Đây là các chương trình, dự án mang tính chiến lược làm động lực phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh phần đa đã được Thường trực Tỉnh ủy họp, bàn, cho ý kiến, thông báo kết luận và Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đưa vào đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 tại các Nghị quyết số 228/NQ-HĐND và Nghị quyết số 229/NQ-HĐND ngày 14/9/2020.

Các công trình, dự án phù hợp với mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; đã được các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, thẩm định cho ý kiến và chủ đầu tư tiếp thu hoàn thiện.

***b) Ban Kinh tế ngân sách thống nhất về mục tiêu, phạm vi, quy mô, dự kiến tổng mức vốn và cơ cấu nguồn, tiến độ và các nội dung của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án nêu trên, đồng thời có ý kiến như sau:***

Thống nhất với các thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công B, C của cơ quan chuyên môn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục hoàn thiện chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định trước khi Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

Do kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các dự án cụ thể; do đó, sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Việc lựa chọn chủ đầu tư phải phù hợp với quy định Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, quy định của tỉnh về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc triển khai thực hiện dự án một cách chuyên nghiệp, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất; đồng thời gắn trách nhiệm của chủ đầu tư từ khâu bồi thường, GPMB đến quản lý điều hành, khai thác, vận hành dự án.

*Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:*

- Về tổng nguồn vốn Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư lần này là 4.058,734 tỷ đồng, trong đó Ngân sách tỉnh 386 tỷ đồng, ngân sách Trung ương và các nguồn hợp pháp khác do chủ đầu tư huy động 3.672,734 tỷ đồng. Ban Kinh tế ngân sách nhận thấy nguồn vốn của Trung ương và chủ đầu tư huy đông để thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 là lớn, trong khi chưa có thông báo của Trung ương về kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025. Mặt khác chủ trương đầu tư cũng cần quyết định rõ các loại vốn, việc ghi chủ đầu tư huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác là chưa đúng quy định về đầu tư.

- Đối với các dự án sử dụng ngân sách Trung ương: Hiện tại, số liệu về tổng nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương mới chỉ là dự báo nên chưa có cơ sở xác định chính xác khả năng cân đối vốn của dự án. Vì vậy, sau khi được có thông báo số vốn kế hoạch Trung ương giai đoạn 2021-2020 cần ưu tiên để thực hiện các dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư.

- Đối với các dự án sử dụng ngân sách địa phương: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bám sát nguyên tắc, tiêu chí phân bổ nguồn vốn đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hà Tĩnh để bố trí.

- Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai dự án (khi đủ điều kiện), chủ đầu tư cần chủ động tranh thủ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có và đảm bảo tiêu chí) để bố trí cho dự án đảm bảo việc triển khai theo đúng kế hoạch; căn cứ nguồn vốn được bố trí, lựa chọn phương án triển khai phù hợp, tuyệt đối không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

Trước khi thực hiện quyết định đầu tư các công trình, dự án đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức rà soát quy mô đầu tư, phương án thiết kế phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

Đối với các dự án thuộc đối tượng lập kế hoạch bảo vệ môi trường, đề nghị sau khi được quyết định chủ trương đầu tư, Chủ đầu tư lập Kế hoạch Bảo vệ môi trường theo đúng nội dung quy định tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 trình cấp có thẩm quyền xác nhận.

Chỉ đạo Chủ đầu tư phối hợp với Sở Tài nguyên&Môi trường, Sở Nông nghiệp&Nông thôn và các địa phương rà soát việc sử dung đất, ảnh hưởng đến diện tích rừng để có kế hoạch trình Hồi đồng nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021**

Thực hiện Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 15/12/2019, Nghị quyết số 220/NQ-HĐNĐ ngày 10/7/2020 và Nghị quyết số 232/NQ-HĐND ngày 14/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, địa phương tập trung công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, hướng dẫn, kịp thời triển khai, lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện hàng năm,... Mặc dù đã có những chuyển biến tích cực nhưng kết quả thực hiện danh mục đạt được thấp, danh mục chuyển tiếp qua các năm còn lớn[[20]](#footnote-20); một số công trình, dự án trong danh mục chưa sát với nhu cầu thực tế và khả năng nguồn vốn đầu tư.

Việc rà soát tại các địa phương chưa kịp thời, thiếu chủ động, việc bổ sung điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện chậm ảnh hưởng đến tiến độ thẩm định, trình danh mục thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất của các cơ quan chức năng.

*Về nội dung danh mục* kèm theo Dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị quan tâm một số nội dung:

(1). Bổ sung vào phụ lục nghị quyết các căn cứ pháp lý theo quy định đối với các dự án còn thiếu thông tin, rà soát lại những dự án chưa đủ căn cứ pháp lý và chưa thực sự cấp bách thì chưa đưa vào Nghị quyết; đặc biệt đối với các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất yêu cầu phải có quyết định đầu tư, hoặc ít nhất phải có chủ trương đầu tư mới được đưa vào danh mục.

(2). Những công trình dự án đã đưa vào danh mục sau 03 năm mà chưa thực hiện thì phải đưa ra khỏi danh mục lần này theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật đất đai 2013, ngoại trừ những trường hợp cấp bách, cần thiết đã có ghi vốn cụ thể nhưng phải ghi chú giải trình rõ.

(3). Chỉ đạo sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương sớm chủ động rà soát đánh giá kết quả thực hiện năm 2020, nâng cao trách nhiệm của cấp xã, huyện trong việc đề xuất, tổng hợp đảm bảo quy trình, hạn chế tối đa việc không triển khai các dự án có trong danh mục nhưng lại bổ sung các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất không có trong danh mục được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

(4). Đối với việc thu hồi đất để thực hiện xây dựng các trụ sở cần xem xét đến hiện trạng các trụ sở không sử dụng, sau khi sáp nhập xã, sáp nhập thôn xóm và chuyển vị trí; để bố trí việc sử dụng đất, cũng như sử dụng tài sản hợp lý, tiết kiệm.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020 sang thực hiện đến hết năm 2021**

Để có cơ sở pháp lý tiếp tục áp dụng thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020 trong năm 2021 theo quy định của Trung ương, Ban Kinh tế Ngân sách đồng tình với nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

1. **Về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 và Nghị quyết số 194/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của HĐND tỉnh**

Ban Kinh tế Ngân sách đồng tình với nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 và Nghị quyết số 194/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh đến hết năm 2021. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức rà soát, đánh giá, tham mưu xây dựng chính sách cho giai đoạn mới đảm bảo phù hợp, phát huy hiệu quả; trong đó xem xét kỹ hướng xử lý đối với một số huyện chưa được hưởng chính sách từ nguồn thu từ đất thuộc nguồn lực xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo các nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh; nghiên cứu tích hợp với Nghị quyết về cơ chế, chính sách xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp trong năm 2021.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Tờ trình và dự thảo Nghị quyết phù hợp với các quy định tại Thông tư số 68/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, khả năng tài chính cũng như thực trạng hệ thống đê điều của tỉnh Hà Tĩnh hiện nay.

1. **Về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025**

Tờ trình và dự thảo Nghị quyết phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, khả năng tài chính, đặc điểm cụ thể của địa phương và đảm bảo theo quy định pháp luật, góp phần thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ.

1. **Về Nghị quyết về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự án trình chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác lần này đã có hồ sơ về phê duyệt, chấp thuận chủ trương đầu tư; phê duyệt Dự án đầu tư; đồ án quy hoạch chi tiết; nằm trong quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt, đã được đánh giá tác động môi trường, diện tích đưa vào đánh giá hiện trạng đất đai, tài nguyên rừng phục vụ chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện dự án phù hợp với số liệu theo dõi diễn biến rừng thị xã Kỳ Anh, phù hợp với số liệu điều chỉnh quy hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng.

Trên cơ sở nghiên cứu tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghiên cứu tài liệu có liên quan, Ban Kinh tế ngân sách thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định: Chuyển mục đích sử dụng 3,36ha, gồm 05 lô thuộc 03 khoảnh – tiểu khu 349A (trong đó: quy hoạch phòng hộ: 2,74ha, quy hoạch sản xuất 0,62ha), nằm trên địa bàn xã Kỳ Ninh do Ủy ban nhân dân xã quản lý (0,25ha), hộ gia đình quản lý (3,11ha); hiện trạng là rừng trồng; để thực hiện dự án Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng đoạn qua xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh.

1. **Về Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư đô thị xứ Đồng Biền, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc**

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự án phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Can Lộc đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2585/QĐ-UBND ngày 11/8/2020; Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư đô thị xứ Đồng Biền và khu thể thao, sân vận động huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; Dự án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Thông báo số 21-TB/TU ngày 17/11/2020. Vì vậy Ban Kinh tế ngân sách thống nhất chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư đô thị xứ Đồng Biền, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 21-TB/TU ngày 17/11/2020;

Sau khi thực hiện chấp thuận đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo đủ năng lực theo quy định của pháp luật tránh để dự án “treo”; Quyết định, phê duyệt chủ trương đầu tư với các nội dung theo đúng quy định; thực hiện đúng Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư đô thị xứ Đồng Biền và khu thể thao, sân vận động huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 28/6/2019, tránh để nhà đầu tư tiết kiệm diện tích đất, phân lô bán nền dẫn đến hạ tầng dùng chung không đảm bảo.

Đây là dự án có sử dụng 13,66 ha đất; khẩn trương phân loại đất để có kế hoạch thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất (nếu có) trình các cấp có thẩm quyền theo quy định.

**13. Về Nghị quyết bãi bỏ chính sách hỗ trợ chăn nuôi lợn được quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 214/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19**

Ban Kinh tế ngân sách đồng tình với nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Điều 5 Nghị quyết số 214/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 củaHội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

*Từ các nội dung thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua các Nghị quyết sau khi có sự tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa theo thẩm tra của Ban và ý kiến các đại biểu. Trên đây là báo cáo tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.*

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*b/c*);- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 12;- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;- Lưu: VT.HĐ3.(150b). Gửi: Văn bản giấy và điện tử. | **TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  *(Đã ký)*  **Trần Viết Hậu** |

1. Số 12-NQ/TU ngày 05/12/2019 [↑](#footnote-ref-1)
2. Số 168/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 [↑](#footnote-ref-2)
3. [chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế trong điều kiện phòng, chống dịch Covd-19](http://dbndhatinh.vn/dbnd/portal/folder/ky-hop-thu-xv-3/archives/2142020nq-hdnd.html). [↑](#footnote-ref-3)
4. Chính sách hỗ trợ hỗ trợ tiền, giống nhân dân khắc phục bão lũ, đời sống, khôi phục sản xuất. [↑](#footnote-ref-4)
5. Dự kiến Quảng Bình 2,63%; Quảng Trị 3,51%; Huế 2,06%; Nghệ An 4,45%; Thanh Hóa 5,98% [↑](#footnote-ref-5)
6. 06 chỉ tiêu không đạt, gồm: tốc độ tăng trưởng kinh tế; thu ngân sách; tổng vốn đầu tư toàn xã hội; tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng nông thôn mới*.* [↑](#footnote-ref-6)
7. Dự kiến có 320 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 23% so với năm 2019. [↑](#footnote-ref-7)
8. Thu xuất nhập khẩu 4.710 tỷ đồng (giảm 28,2% so với năm 2019) [↑](#footnote-ref-8)
9. Thu từ kinh tế quốc doanh; Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh; Thuế bảo vệ môi trường; Thu phí, lệ phí; Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác [↑](#footnote-ref-9)
10. Thu từ DN nước ngoài; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Thu cấp quyền sử dụng đất; thu khác ngân sách. [↑](#footnote-ref-10)
11. Số ước thực hiện cả năm vượt dự toán do bao gồm các nguồn vốn vay, ứng, thu hồi dư tạm ứng, vốn năm trước chuyển sang và các nguồn vốn bổ sung trong năm từ ngân sách Trung ương và địa phương, vốn Trái phiếu Chính phủ. [↑](#footnote-ref-11)
12. Trong đó: Khối tỉnh thu: 4.264 tỷ đồng (chiếm 59,22%); Khối huyện xã thu: 2.936 tỷ đồng (chiếm 40,78%). [↑](#footnote-ref-12)
13. Trong đó: chi ngân sách tỉnh 11.923 tỷ đồng, cấp huyện 6.501 tỷ đồng, cấp xã 1.829 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-13)
14. Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyển, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện); Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo; Phí thăm quan danh lam thắng cảnh (đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý); Phí thăm quan di tích lịch sử (đối với di tích thuộc địa phương quản lý); Phí thư viện (đối với thư viện thuộc địa phương quản lý); Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Phí đăng ký giao dịch bảo đảm (đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện). [↑](#footnote-ref-14)
15. Lệ phí đăng ký cư trú (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện); Lệ phí cấp chứng minh nhân dân (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện); Lệ phí hộ tịch; Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh Lệ phí hộ tịch (đối với cấp phép do cơ quan địa phương thực hiện); Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng; Lệ phí đăng ký kinh doanh. [↑](#footnote-ref-15)
16. Có 10/15 khoản phí; 03/07 khoản lệ phí áp dụng theo mức phí và tỷ lệ để lại quy định tại Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-16)
17. Phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố; Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng (đối với công trình thuộc địa phương quản lý); Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. [↑](#footnote-ref-17)
18. Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện [↑](#footnote-ref-18)
19. Hồ sơ, tài liệu đến ngày 01/12/2020 Hội đồng nhân dân tỉnh vẫn chưa nhận được (theo quy định phải có 5 bộ và thời gian trước kỳ họp đối với nhóm A 15 ngày, nhóm B không quá 10 ngày) [↑](#footnote-ref-19)
20. Tính đến ngày 20/11/2020, số dự án đã thực hiện là 301 dự án (đạt tỷ lệ 27,97%) với diện tích 426,66ha; số công trình, dự án không có khả năng thực hiện đề xuất đưa ra khỏi danh mục là 185 dự án (chiếm 17,19%); số công trình, dự án chưa thực hiện đề xuất chuyển sang thực hiện trong năm 2021 là 590 dự án với diện tích 2.256,17ha (chiếm 54,83%). [↑](#footnote-ref-20)